

Số: 67 /QĐ-STP

Đồng Nai, ngày 6 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định 03/2015/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

*Thực hiện Quy định số 40-QĐi/TU ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm;
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Võ Thị Xuân Đào

QUY CHẾ

**Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham
nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 67/QĐ-STP
ngày 06 / 4 /2020 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định chế độ, trách nhiệm người đứng đầu các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị) trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm.

2. Đối tượng áp dụng: người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Cấp phó của người đứng đầu cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý, điều hành bằng văn bản ủy quyền hoặc quyết định phân công phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu hoặc của Giám đốc Sở.

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ trách nhiệm trong quá trình đề xuất, tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Người đứng đầu là người được bổ nhiệm giữ chức vụ cấp trưởng hoặc được giao quyền, giao phụ trách cơ quan, đơn vị thuộc Sở Tư pháp.

2. Cấp phó của người đứng đầu là người được phân công giúp người đứng đầu phụ trách theo dõi, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu về chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Trách nhiệm trực tiếp là trách nhiệm của người đứng đầu đối với hành vi vi phạm của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp quản lý, phụ trách, giao nhiệm vụ.

4. Trách nhiệm liên đới là trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra vi phạm trong lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoặc trong cơ quan, đơn vị

cấp dưới trực tiếp phụ trách hoặc khi công chức dưới quyền trực tiếp quản lý, phụ trách vi phạm.

Chương II

TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ; THỰC HÀNH TIẾT KIỆM

Điều 3. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm khi

1. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm quy định tại khoản 1, 2 Điều 70; khoản 1, 2, 3 Điều 71 Luật Phòng, Chống tham nhũng và Điều 7, khoản 3 Điều 9 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Cấp dưới có hành vi tham nhũng theo quy định tại Điều 2 Luật Phòng, Chống tham nhũng; vi phạm các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Cơ quan, đơn vị có đảng viên, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý về những hành vi có liên quan đến tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Điều 4. Nguyên tắc xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

1. Chịu trách nhiệm đối với hành vi tham nhũng, lãng phí của, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp quản lý, phụ trách, giao nhiệm vụ.

2. Cấp phó của người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực được phân công công tác; người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm liên đới.

3. Người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí nhưng đã chuyển công tác, nghỉ việc hoặc nghỉ hưu trước khi có kết luận, báo cáo chính thức của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc bản án về tham nhũng có hiệu lực pháp luật, vẫn phải xem xét, kết luận và xử lý theo quy định.

4. Việc xem xét trách nhiệm người đứng đầu, ngoài việc xem xét kỷ luật theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức còn phải xem xét kỷ luật theo quy định của Đảng.

5. Thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí được thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức.

6. Khi xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị cũng đồng thời kiến nghị cấp ủy Đảng có thẩm quyền xử lý trách nhiệm của cấp ủy, Bí thư Chi bộ, đảng viên vi phạm.

Điều 5. Các hình thức trách nhiệm

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu nếu vi phạm chế độ trách nhiệm theo quy định, tùy theo tính chất và mức độ của vụ việc, sẽ xử lý kỷ luật như sau:

1. Trách nhiệm kỷ luật

a) Hình thức kỷ luật khiển trách được áp dụng trong trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để trong cơ quan, đơn vị mình trực tiếp quản lý, phụ trách xảy ra vụ, việc tham nhũng, lãng phí ít nghiêm trọng mà người có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật nhưng chưa đến mức bị xử lý hình sự.

b) Hình thức kỷ luật cảnh cáo được áp dụng trong trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để trong cơ quan, đơn vị mình trực tiếp quản lý, phụ trách xảy ra vụ, việc tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng mà người có hành vi vi phạm bị xử lý hình sự (từ hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên) hoặc nhiều vụ việc tham nhũng, lãng phí ít nghiêm trọng mà người có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật nhưng chưa đến mức xử lý hình sự.

c) Hình thức kỷ luật cách chức được áp dụng trong trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để trong cơ quan, đơn vị mình trực tiếp quản lý, phụ trách xảy ra vụ, việc tham nhũng, lãng phí rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc nhiều vụ, việc tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng mà người có hành vi vi phạm bị xử lý hình sự (từ hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên).

2. Trách nhiệm khác

Ngoài việc bị xử lý kỷ luật, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phải chịu hình thức trách nhiệm khác theo quy định của Đảng và Nhà nước; nếu vi phạm đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Điều 6. Các trường hợp được xem xét loại trừ, giảm nhẹ hoặc tăng nặng trách nhiệm người đứng đầu

a) Người đứng đầu được loại trừ trách nhiệm trong trường hợp không thể biết hoặc đã áp dụng đầy đủ các biện pháp cần thiết theo quy định để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí.

b) Người đứng đầu được xem xét miễn hoặc giảm trách nhiệm trong trường hợp đã áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại, khắc phục hậu quả của hành vi tham nhũng, lãng phí hoặc đã chủ động, kịp thời phát hiện, báo cáo hoặc xử lý hành vi tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

c) Người đứng đầu nếu phát hiện ttham nhũng, lãng phí mà không áp dụng biện pháp cần thiết để ngăn chặn, khắc phục hậu quả hoặc không kịp thời báo cáo, xử lý tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật hoặc có hành vi bao che, đồng lõa với vi phạm thì phải tăng nặng trách nhiệm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tập thể lãnh đạo, Giám đốc Sở có trách nhiệm phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Tư pháp xử lý hoặc đề nghị xử lý kịp thời đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý đảng viên, công chức, viên chức; Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Thanh tra Sở có trách nhiệm kiến nghị xử lý trách nhiệm người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu Chi bộ, cơ quan, đơn vị trong việc để xảy ra tham nhũng, lãng phí hoặc bao che cho tham nhũng, lãng phí.

Điều 8. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong phạm vi, chức trách, nhiệm vụ được giao, gương mẫu trong thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; có biện pháp để thực hiện có hiệu quả và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm tại cơ quan, đơn vị mình; phát hiện, ngăn chặn kịp thời, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm hiệu quả thì được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Văn phòng Sở phối hợp Thanh tra Sở có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện và tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo tình hình triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo, phản ánh Giám đốc Sở xem xét, quyết định. /m

GIÁM ĐỐC



Võ Thị Xuân Đào